

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:.....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Điện; Chuyên ngành: Chế tạo máy điện và thiết bị điện

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Đặng Quốc Vương

2. Ngày tháng năm sinh: 22/11/1979; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Xã Yên Thọ, Huyện Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): Số 105/178, Đường Nguyễn Lương Bằng, Phường Quang Trung, Quận Đống Đa, Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): Số 105/178, Đường Nguyễn Lương Bằng, Phường Quang Trung, Quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại nhà riêng: 0963286734; Điện thoại di động: 0963286734;

E-mail: vuong.dangquoc@hust.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ năm 2003 đến năm 2009: Trưởng nhóm thiết kế cơ điện, Phòng Tự động hoá tại Công ty tư vấn Đại học Xây Dựng Hà Nội (CCU)

Từ năm 2009 đến năm 2013: Nghiên cứu sinh tại Bộ môn Kỹ thuật điện và khoa học máy tính, Khoa ứng dụng, Trường Đại học Liege, Vương Quốc Bỉ.

Từ năm 2013 đến năm 2016: Giảng viên tại Bộ môn thiết bị điện-điện tử, Viện Điện, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội

Từ năm 2016 đến năm 2019: Giảng viên, Giám đốc Trung tâm đào tạo thực hành Kỹ thuật điện, Viện Điện, Đại học Bách khoa Hà Nội tại Bộ môn Thiết bị điện-điện tử, Viện Điện, Đại học Bách khoa Hà Nội

Từ năm 2019 đến năm 2020: Giảng viên chính, Giám đốc Trung tâm đào tạo thực hành Kỹ thuật điện, Viện

Điện, Đại học Bách khoa Hà Nội tại Bộ môn Thiết bị điện-điện tử, Viện Điện, Đại học Bách khoa Hà Nội

Chức vụ: Hiện nay: ; Chức vụ cao nhất đã qua:

Cơ quan công tác hiện nay:

Địa chỉ cơ quan:

Điện thoại cơ quan:

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 20 tháng 06 năm 2002, ngành: Kỹ thuật điện, chuyên ngành: Thiết bị điện - điện tử công suất

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Bách khoa Hà Nội

- Được cấp bằng ThS ngày 18 tháng 06 năm 2008, ngành: Kỹ thuật điện, chuyên ngành: Thiết bị điện-điện tử

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Bách khoa Hà Nội

- Được cấp bằng TS ngày 21 tháng 06 năm 2013, ngành: Kỹ thuật điện, chuyên ngành: Kỹ thuật điện

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Liege, Vương Quốc Bỉ

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Bách khoa Hà Nội (Hội đồng I: Điện, Điện tử)

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Điện-Điện tử-Tự động hóa

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Mô hình hoá hệ thống điện tử bằng phương pháp số (phương pháp bài toán nhỏ, phương pháp phần tử hữu hạn, phương pháp sai phân hữu hạn và phương pháp phần tử biên) để giải tính toán sự phân bố của các đại lượng trường (từ thế, điện thế, điện trường, từ trường, dòng điện xoáy, tổn hao công suất...) - Ứng dụng cho các thiết bị điện có cấu trúc vòm ống dẫn từ (vách thùng/mặt bích máy biến áp, màn chắn điện từ, lá thép kỹ thuật điện...) và các bài toán điện từ cấu trúc phức tạp.

- Nghiên cứu cải tiến hiệu suất của máy điện bằng việc ứng dụng vật liệu tiên tiến (có mật độ từ cảm cao) có xét đến yếu tố ràng buộc công nghệ.

- Nghiên cứu thiết kế tối ưu hệ thống cơ điện (MEP) cho các công trình cao tầng và siêu cao tầng ở Việt Nam.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 2 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai);

- Đã hoàn thành 1 đề tài NCKH cấp Nhà nước; 2 đề tài NCKH cấp Cơ sở;

- Đã công bố (số lượng) 45 bài báo KH, trong đó 11 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 2, trong đó 2 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng 0 tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
1	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	QĐ số 2054/QĐ-ĐHBK-TĐKT ngày 29/9/2017 của Trường Đại học Bách khoa Hà Nội	2017
2	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	QĐ số 1984/QĐ-ĐHBK-TĐKT ngày 27/9/2018 của Trường Đại học Bách khoa Hà Nội	2018
3	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	QĐ số 2355/QĐ-ĐHBK-TĐKT ngày 10/10/2019 của Trường Đại học Bách khoa Hà Nội	2019
4	Bằng khen cấp bộ	QĐ số 4495/QĐ-BGDĐT ngày 19/11/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo	2019
5	Giấy khen Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	105-QĐ/ĐU ngày 02/01/2018 của Đảng Ủy Trường Đại học Bách khoa Hà Nội	2018
6	Giấy khen Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	124-QĐ/ĐU ngày 08/01/2019 của Đảng Ủy Trường Đại học Bách khoa Hà Nội	2019

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
Không có				

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá):

a) Nhiệm vụ (theo Điều 3 Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg):

+ Từ khi tham gia công tác giảng dạy tại Bộ môn thiết bị điện-điện tử, Viện Điện, trường Đại học Bách khoa Hà Nội đến nay, bản thân luôn thực hiện tốt nhiệm vụ của giảng viên theo quy định của Luật giáo dục, Luật giáo dục đại học, chế độ làm việc của giảng viên và các văn bản pháp luật có liên quan.

+ Tham gia biên soạn đề cương môn học máy điện I, máy điện cơ sở cho chương trình Elitech (dạy bằng tiếng anh).

+ Tham gia giảng dạy và hướng dẫn đồ án nhập môn và chuyên môn ngành điện, đồ án I và II, đồ án thiết kế máy điện, đồ án tốt nghiệp, luận văn thạc sỹ, luận án tiến sỹ và thực hiện những nhiệm vụ chuyên môn khác theo quy định của Bộ môn, Viện Điện và trường Đại học Bách khoa Hà Nội.

+ Tham gia tích cực và đầy đủ các buổi sinh hoạt học thuật tại Bộ môn, kết hợp nghiên cứu với các giáo sư trong và ngoài nước để có các công bố trong nước và Quốc tế có chất lượng cao, nhằm nâng cao trình độ và năng lực nghiên cứu của bản thân cũng như mở ra cơ hội hợp tác bền vững lâu dài để thực hiện một số đề tài Nafosteds, hoặc một số các dự án liên quan đến chuyển giao công nghệ.

+ Với vai trò Giám đốc Trung tâm đào tạo Kỹ thuật điện, tôi luôn gương mẫu trong rèn luyện đạo đức, tác phong khoa học, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và đoàn kết các cán bộ trong Trung tâm để cùng nhau phát triển.

b) Tiêu chuẩn: (theo Điều 4 Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg):

+ Không vi phạm đạo đức nhà giáo, luôn trung thực và khách quan trong công tác giảng dạy và nghiên cứu cũng như các hoạt động khác.

+ Được tuyển dụng làm giảng viên từ tháng 9 năm 2013 đến nay, tôi luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, giảng dạy liên tục và vượt giờ chuẩn quy định. Hoàn thành các đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở và cấp nhà nước đúng hạn, công bố các công trình khoa học trên các tạp chí uy tín trong nước và Quốc tế.

+ Sử dụng thành thạo tiếng Anh cho giao tiếp và nghiên cứu chuyên sâu, cụ thể: Hiện đang giảng dạy môn học máy điện bằng tiếng anh cho chương trình tiên tiến; tham gia trình bày các bài tham luận tại các hội nghị Quốc tế; viết luận án bằng tiếng anh.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên *:

- Tổng số 7 năm.

- Khai cu thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ

(Căn cứ chế độ làm việc đối với giảng viên theo quy định hiện hành)

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/Số giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2014-2015				27	326		326/384.5/280
2	2015-2016			2	18	289	60	349/407.5/270
3	2016-2017	1			22	221	48	269/332/216
3 năm học cuối								
4	2017-2018	1			17	334	48	382/445/216
5	2018-2019				28	349		349/349/216
6	2019-2020				9	377	12	389/389/216

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☒:

- Học ĐH ☐; Tại nước: ; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH ☐; Tại nước: Vương Quốc Bỉ, đường link luận án viết bằng tiếng anh: <https://orbi.uliege.be/handle/2268/147407> năm 2013

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng: ; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☒:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Môn học máy điện cơ sở bằng tiếng anh cho chương trình tiên tiến (Elitech)

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Viện Điện, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, học viên CH, BSCK, BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Trần Thanh Tuyền		X	X		06/2014 đến 10/2015	Viện Điện, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội.	06/01/2016
2	Nguyễn Văn Thiện		X	X		05/2015 đến 04/2016	Viện Điện, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội	30/06/2016

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai số lượng NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ							
1	Bài giảng Vật liệu điện	TK	Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam, năm 2016	4	VC	(Chương 4: Vật liệu dẫn từ (trang 49-63))	Giấy xác nhận sử dụng ngày 05/08/2019
2	Bài Giảng Máy Điện	TK	Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam, năm 2018	3	VC	(Chương 5: Máy điện một chiều (trang 146-178))	Giấy xác nhận sử dụng ngày 05/08/2019

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản sau PGS/TS: 2

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;
- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm) / Kết quả
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
1	Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo động cơ điện tiết kiệm năng lượng sử dụng vật liệu có mật độ từ cảm cao	TK	KC.05.02/16-20, cấp Nhà nước	03/10/2016 đến 20/12/2018	Nghiệm thu ngày 17/12/2018. Xếp loại: Đạt
2	Tính toán tổn hao công suất trong vỏ máy biến áp gây ra bởi dòng điện xoáy bằng phương pháp phần tử hữu hạn	CN	T2014-78, cấp Cơ sở	10/01/2014 đến 10/01/2015	Nghiệm thu ngày 25/12/2014. Xếp loại: Khá
3	Tính sự phân bố của từ trường, dòng điện xoáy và tổn thất công suất bằng phương pháp miền nhỏ hữu hạn - Ứng dụng cho mô hình từ có cấu trúc vỏ mỏng	CN	T2016-PC-085, cấp Cơ sở	01/08/2016 đến 30/07/2017	Nghiệm thu ngày 9/6/2017. Xếp loại: Xuất sắc

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;

Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
1	Correction of thin shell finite element magnetic models via a subproblem method doi:10.1109/TMAG.2010.2076794	5	Không	IEEE Transactions on Magnetics (Print ISSN: 0018-9464; Electronic ISSN: 1941-0069	Q2; SJR: 0.54; H-index: 122; Ranking: 8917 - SCIE IF: 1.73	20	47 , 5, 1158-1161	2011
2	Influence of contact resistance on shielding efficiency of shielding gutters for high-voltage cables doi: 10.1049/iet-epa.2011.0081	5	Không	IET Electric Power Applications, Print ISSN 1751-8660, Online ISSN 1751-8679	Q1; SJR: 0.87; H-index: 88; Ranking: 8917 - SCIE IF: 3.55	4	5 , 9, 715-720	2011

3	Subproblem method with dual finite element Formulations for accurate thin shell models	7	Có	International Symposium on Electromagnetic Fields in Mechatronics, Electrical and Electronic Engineering (Madeira, Portugal) (CD-Proceeding)		1	,	2011
4	Subproblem approach for thin shell dual finite element formulations doi:10.1109/TMAG.2011.2176925	5	Có	IEEE Transactions on Magnetics (Print ISSN: 0018-9464; Electronic ISSN: 1941-0069	Q2; SJR: 0.54; H-index: 122; Ranking: 8917 - SCIE IF: 1.73	21	48 , 2, 407-410	2012
5	Accurate h-conform Finite Element Model of Multiply Connected Thin Regions via a Subproblem Method	5	Có	15th Biennial IEEE Conference on Electromagnetic Field Computation (Oita, Japan); ISBN: 978-3-00-059755-8. 259, CD- Proceeding			,	2012

6	Dual Formulations for Accurate Thin Shell Models in a Finite Element Subproblem Method	5	Có	International Conference on the Computation of Electromagnetic Fields (Budapest, Hungary) ISBN: 978-1-62993-914-8, CD-Proceeding			1 , 2, 8	2013
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
7	Subproblem approach for modeling multiply connected thin regions with an h-conformal magnetodynamic finite element formulation https://doi.org/10.1051/epjap/201320444	5	Có	Eur. Phys. J. Appl. Phys; ISSN: 1286-0042; eISSN: 1286-0050	Q3; SJR: 0.25; H-index: 44; Ranking: 15606 - SCIE IF: 0.81	3	64 , 2, 24516p1-24516p7	2013
8	Using Dual Formulations for Correction of Thin Shell Magnetic Models by a Finite Element Subproblem Method	3	Có	The university of Da Nang, Journal of Science and Technology; ISSN 1859-1531		3	6 , 103, 30-34	2016

9	Tính toán sự phân bố của từ trường trong vùng dẫn có cấu trúc vỏ mỏng bằng phương pháp phần tử hữu hạn	4	Không	học và Công nghệ, Đại học Đà Nẵng; ISSN 1859-1531		3	7 , 104, 56-60	2016
10	Tính toán sự phân bố của từ trường bằng phương pháp miền nhỏ hữu hạn- Ứng dụng cho mô hình cấu trúc vỏ mỏng	1	Có	Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội; ISSN 1859-3585		2	36, 18-21	2016
11	Subproblem Method for accurate thin shell Models between Conducting and nonconducting regions	1	Có	The university of Da Nang, Journal of Science and Technology; ISSN 1859-1531		3	12 , 106, 29-33	2016

12	Sử dụng công thức vectơ từ thể để tính toán dòng điện xoáy trong lõi thép máy biến áp bằng phương pháp phần tử hữu hạn	2	Không	Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Đà Nẵng; ISSN 1859-1531		3	3 , 112, quyển 1, 69-72	2017
13	An iterative subproblem method for thin shell finite element magnetic models	1	Có	The university of Da Nang, Journal of Science and Technology; ISSN 1859-1531			3 , 121, 35-39	2017
14	Modeling of Thin Shell Finite Element Magnetic Models via a Subproblem Method	3	Có	9ème Conférence Européenne sur les Méthodes Numériques en Electromagnétisme (Booklet)			, 105-108	2017
15	Mô hình bài toán điện từ với sự dịch chuyển của các miền dẫn thông qua phương pháp liên kết các bài toán nhỏ	1	Có	Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Đà Nẵng; ISSN 1859-1531			3 , 124, 85-89	2018

16	Modeling of Eddy Current Losses in the Iron Core of Electrical Machines by A Finite Element Homogenization Method DOI:10.31130/B2018-110	2	Có	The university of Da Nang, Journal of Science and Technology; ISSN 1859-1531			3 , 133, 24-27	2018
17	Ứng dụng công thức véc tơ cường độ từ trường H để liên kết các trường cục bộ với mạch điện ngoài bằng phương pháp bài toán nhỏ.	1	Có	Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội; ISSN 1859-3585			49, 27-30	2018
18	Modeling of Magnetic fields and Eddy current losses in Electromagnetic Screens by a Subproblem Method	1	Có	TNU Journal of Science and Technology; ISSN 1859-2171			194 , 01, 7-12	2018

19	A Subproblem Finite Element Method for Computation of Eddy Currents and Associated Losses in Transformers	3	Không	International Symposium on Electric and Magnetic Fields (Darmstadt, Germany), CD- Proceeding			,	2018
20	Coupling of Local and Global Quantities by A Subproblem Finite Element Method – Application to Thin Region Models; DOI: 10.25046/aj040206	2	Có	Adv. Sci. Technol. Eng. Syst. J. ISSN 2415-6698	Q4 - Scopus		4 , 2, 40-44	2019
21	Electric Motor designs with skewing structure to minimize torque ripple	2	Có	Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội; ISSN 1859- 3585			55, 20- 23	2019

22	From 1D to 3D for Modeling of Magnetic Fields via a Subproblem Method	2	Có	TNU Journal of Science and Technology; ISSN 1859-2171			200 , 7, 63-68	2019
23	Kết hợp phương pháp đường dây dài và biến đổi modal xác định đặc tính tần số của hệ thống dây dẫn nhiều sợi	3	Không	Tạp chí khoa học và Công nghệ năng lượng, Đại học Điện Lực Hà Nội; ISSN1859-4557			19, 15-19	2019
24	Using Edge Elements for Modeling of 3-D Magnetodynamic Problem via a Subproblem Method DOI : 10.32508/stdj.v23i1.1718	2	Có	Science & Technology Development Journal; ISSN 1859-0128			23 , 1, 439-445	2019

25	Modeling of External Rotor Brushless DC Motor via a Finite Element Method-Application to for Electric Bike	2	Có	Journal of Military Science and Technology; ISSN: 1859-1043			Special Issue 63A, 52-59	2019
26	Modeling of a Gapped Inductor with the Magnetic vector Potential Formulation via a Subproblem Method	2	Có	Journal of Military Science and Technology; ISSN: 1859-1043			Special Issue 64, 22-26	2019
27	Acurrate Thin Shell Finite Element Magnetic Models via an Iterative Subproblem Method	3	Có	22th International Conference on the Computation of Electromagnetic Fields (Paris, France 15 - 19 July 2019), ISBN: 978-1-7281-5593-7, CD-Proceeding			,	2019

28	A Perturbation Finite Element Approach for Correcting Inaccuracies on Thin Shell Models with the Magnetic Field Formulation: DOI: 10.25046/aj050322	2	Có	Adv. Sci. Technol. Eng. Syst. J. ISSN 2415-6698	Q4 - Scopus		5 , 3, 166-170	2020
29	Robust Correction Procedure for Accurate Thin Shell Models via a Perturbation Technique	1	Có	Technology & Applied Science Research; eISSN 1792-8036; pISSN 2241-4487	ESCI, Web of Science /Thomson Reuters Master Journal List - ESCI		10 , 3, 5832- 5836	2020
30	Two-way coupling of thin shell finite element magnetic models via an iterative subproblem method; DOI:10.1108/COMPEL- 01-2020-0035	2	Có	COMPEL - The international journal for computation and mathematics in electrical and electronic engineering; ISSN: 0332-1649	Q2; SJR: 0.27; H- index: 27; Ranking: 14840 - SCIE IF: 0.85		Vol. ahead- of-print , No. ahead- of- print.,	2020

31	Modeling of Electromagnetic Force with A Magnetic Vector Potential Formulation via A Subproblem Finite Element Method	1	Có	TNU Journal of Science and Technology; ISSN 1859-2171			225 , 2, 71-75	2020
32	Analysis of Temperature Distribution in Amorphous Core Dry-Type Cast Resin Transformers via Finite Element Method	4	Không	Journal of Military Science and Technology; ISSN: 1859-1043			65, 55-62	2020
33	Modeling of the Electrostatic Problem via a Subproblem Finite Element Method	1	Có	Journal of Military Science and Technology; ISSN: 1859-1043			66, 98-104	2020

34	Electromagnetic Design of a 2.2 kW Interior Permanent Magnet Synchronous Motor for CNC Milling Machine	3	Có	Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội; ISSN 1859-3585			56 , 1, 25-28	2020
35	Tính toán trường điện từ bằng phương pháp tích phân số- Ứng dụng cho bài toán có cấu trúc dạng dây	4	Không	Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội; ISSN 1859-3585			56 , 2, 33-37	2020
36	A Finite Element Method for Modeling of Electromagnetic Problems	2	Có	Journal of Military Science and Technology; ISSN: 1859-1043			Special issue 66A, 25-31	2020
37	Improved error of electromagnetic shielding problems by a two-process coupling subproblem technique; DOI : 10.32508/stdj.v23i2.2054	1	Có	Science & Technology Development Journal; ISSN 1859-0128			23 , 2, 524-527	2020

38	Phát triển công thức véc tơ T-Phi cho bài toán từ động bằng phương pháp số	1	Có	Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Đà Nẵng; ISSN 1859-1531			18 , 5.1, 75-78	2020
39	Accurate magnetic shell approximations with magnetostatic finite element formulations by a subproblem approach	1	Có	Engineering, Technology & Applied Science Research; eISSN 1792-8036; pISSN 2241-4487	Web of Science /Thomson Reuters Master Journal List - ESCI		10 , 4, 5952-5956	2020
40	Developing A-Phi Magnetodynamic Formulations for Modeling of Massive Inductors for Modeling of Massive inductors by a Finite Element Approach	1	Có	The university of Da Nang, Journal of Science and Technology; ISSN 1859-1531			18 , 6, 18-21	2020

41	Nghiên cứu công thức vector cường độ từ trường để tính toán sự phân bố của từ thông và dòng điện xoáy trong bài toán điện động bằng phương pháp phần tử hữu hạn	2	Có	Tạp chí khoa học và Công nghệ năng lượng, Đại học Điện Lực Hà Nội; ISSN1859-4557			Có thư chấp nhận dẫn ,	2020
42	Modeling of Massive Inductors with the H-Phi Magnetodynamic Formulations via a Finite element Technique	1	Có	Journal of Science & Technology Technical Universities; ISSN1859-4557			144, 6-10	2020
43	Optimal calculation of Plate Fin Heat Sinks for RRU LTE 4G (Bài báo này đã có thư chấp nhận đăng)	2	Có	Chuyên san điều khiển và tự động hoá; ISSN1859-4557			Quyển 1 , số 23,	2020

44	Improvement of Thin Shell Models with h-Conformal Formulation using a Subproblem Finite Element Technique (Bài báo này đã có thư chấp nhận đăng)	1	Có	GMSARN International Journal; ISSN: 1905-9094	SJR2018: 0.11, Q4 EEPT, H index: 1 - Scopus		16 , 2, Đăng tháng 9/2021	2020
45	Two–way procedure for magnetostatic finite element formulations via a Perturbation Method with Application to Thin Structures (Bài báo này đã có thư chấp nhận đăng)	1	Có	GMSARN International Journal; ISSN: 1905-9094	SJR2018: 0.11, Q4 EEPT, H index: 1 - Scopus		16 , 3, Đăng tháng 12/2021	2020

- Trong đó, số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 8

Lưu ý: Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS.

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
----	--	-----------------	--------------------	-----------------------------	------------

Không có

- Trong đó, các số TT của bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế:

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
Không có				

- Trong đó, các số TT giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

7.4. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Cấp quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ	Vai trò	Cơ sở giáo dục đại học
Không có			

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ: thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ: thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

(*) Các công trình khoa học thay thế không được tính vào tổng điểm.

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2020

Người đăng ký

(Ký và ghi rõ họ tên)